

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 164/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N.

Địa chỉ: Số A, Trần Quang K, phường L, quận H, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đậu Tuấn C. Chức vụ: Giám đốc chi nhánh B1.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đậu Tuấn C: Anh Nguyễn Văn B. Chức vụ: Trưởng phòng PGD phường 3 – Ngân hàng TMCP N, chi nhánh B1. Địa chỉ: Số B H, phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số A, khóm A, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu và chị Nguyễn Thị Phương T1, sinh năm 1974. Địa chỉ: Khóm A, phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng TMCP N với ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Phương T1 thống nhất ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Phương T1 còn nợ Ngân hàng TMCP N số tiền tạm tính đến ngày 10/7/2024 là 194.785.439 đồng (trong đó nợ gốc là 139.880.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 52.175.272 đồng, nợ lãi chậm trả là 2.730.167 đồng). Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Phương T1 đồng ý trả cho Ngân hàng

TMCP N nên buộc ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Phương T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền 194.785.439 đồng (Một trăm chín mươi bốn triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng).

Ngân hàng TMCP N và ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Phương T1 thống nhất kể từ ngày 11/7/2024 ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Phương T1 còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc với mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng TMCP N.

- Về thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán số nợ trên các đương sự thống nhất sẽ do cơ quan Thi hành án giải quyết trong giai đoạn thi hành án.

- Ngân hàng TMCP N với ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Phương T1 thống nhất trường hợp ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Phương T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 207/VCB.BLI.P3.21 ngày 11/6/2021 đã ký kết để thu hồi nợ gồm:

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 53, tờ bản đồ số 19, diện tích 60,0m² đất ở tại đô thị tọa lạc khóm A, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu do ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Phương T1 đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 864838 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 20/5/2021. Hiện trạng trên đất có căn nhà loại IV, diện tích ngang 3,8m dài 14,8m. Kết cấu: khung cột bê tông cốt thép, tường xây gạch bao quanh (có sơn và dán gạch ốp tường) nền gạch men, mái lợp tol, khung cửa nhôm kiếng, mặt tiền có dán gạch.

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 135, tờ bản đồ số 19, diện tích 96,0m² đất ở tại đô thị tọa lạc khóm A, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu do ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Phương T1 đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 864837 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 20/5/2021. Hiện trạng trên đất xây dựng 03 căn cho thuê, nhà ở loại IV, diện tích ngang 09m dài 9,3m. Kết cấu: khung cột bê tông cốt thép, tường xây gạch bao quanh (có sơn và dán gạch ốp tường cao 01m) nền gạch men, mái lợp tol. Mái che ngang 09m dài 02m, khung tiền chế, mái lợp tol thiết, phía dưới nền gạch.

- Về chi phí tố tụng: Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Phương T1 tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 600.000 đồng. Ngân hàng TMCP N không phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng TMCP N đã dự nộp tạm ứng chi phí tố tụng số tiền 2.000.000 đồng theo Phiếu thu số 103 ngày 02/5/2024, đã chi số tiền 600.000 đồng, Ngân hàng TMCP N được nhận lại số tiền 1.400.000 đồng tại Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu. Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Phương T1 có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP N số tiền 600.000 đồng.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Phương T1 phải chịu 4.869.000 đồng. Ngân hàng TMCP N không phải chịu án

phí. Ngân hàng TMCP N đã dự nộp tạm ứng án phí 5.599.564 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002583 ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu nên được nhận lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Yến Ly